

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2014/TT-BYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2014

**THÔNG TƯ
Hướng dẫn quy trình kiểm dịch y tế**

Căn cứ Nghị định số 103/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình kiểm dịch y tế,

**Chương I
QUY TRÌNH KIỂM DỊCH Y TẾ TẠI CỬA KHẨU ĐƯỜNG BỘ,
ĐƯỜNG SẮT****Mục 1
QUY TRÌNH KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH VÀ QUÁ CẢNH****Điều 1. Tiếp nhận và xử lý thông tin**

Kiểm dịch viên y tế tiếp nhận thông tin về phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt (sau đây gọi tắt là phương tiện) nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh từ chủ phương tiện hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và tiến hành việc xử lý thông tin, phân loại nguy cơ đối với phương tiện vận tải như sau:

1. Phương tiện có yếu tố nguy cơ bao gồm:

- a) Phương tiện xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch;
- b) Phương tiện chở người bệnh hoặc người nghi ngờ mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm;
- c) Phương tiện chở hàng hóa mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm hoặc nghi ngờ mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm;

d) Phương tiện chở người xuất phát, đi qua vùng có dịch hoặc vùng đang bị ảnh hưởng bởi phóng xạ, hóa chất, sinh học và các yếu tố khác có khả năng gây tình trạng khẩn cấp ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng (sau đây gọi tắt là yếu tố nguy cơ sức khỏe);

đ) Phương tiện chở hàng hóa xuất phát, đi qua vùng có dịch hoặc vùng đang bị ảnh hưởng bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe;

e) Phương tiện có trung gian truyền bệnh.

2. Phương tiện không có yếu tố nguy cơ là phương tiện không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp phương tiện không có yếu tố nguy cơ, kiểm dịch viên y tế thực hiện giám sát phương tiện trong thời gian chờ nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh theo quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Trường hợp phương tiện có nguy cơ, kiểm dịch viên y tế thực hiện kiểm tra phương tiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 2. Giám sát phương tiện không có yếu tố nguy cơ

1. Nội dung giám sát:

a) Giám sát trung gian truyền bệnh truyền nhiễm xâm nhập lên phương tiện;

b) Giám sát nguy cơ bị ô nhiễm bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe;

c) Giám sát việc bốc dỡ, tiếp nhận hàng hóa;

d) Giám sát việc cung ứng thực phẩm cho người trên phương tiện.

2. Trong quá trình giám sát, kiểm dịch viên y tế có trách nhiệm thực hiện biện pháp kiểm tra y tế theo quy định tại Điều 3 Thông tư này nếu phát hiện phương tiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Phương tiện có yếu tố nguy cơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này;

b) Không bảo đảm điều kiện vệ sinh chung.

3. Trường hợp phương tiện không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, kiểm dịch viên y tế kết thúc quy trình kiểm dịch.

Điều 3. Kiểm tra y tế đối với phương tiện có yếu tố nguy cơ

1. Kiểm dịch viên y tế hướng dẫn phương tiện vào khu vực kiểm tra để cách ly và thực hiện các nội dung kiểm tra như sau:

a) Kiểm tra giấy khai báo y tế đối với phương tiện;

b) Kiểm tra tình trạng vệ sinh chung trên phương tiện;

c) Kiểm tra trung gian truyền bệnh truyền nhiễm;

d) Kiểm tra yếu tố nguy cơ sức khỏe;

đ) Đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng;

e) Lấy mẫu xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc yếu tố nguy cơ sức khỏe.

2. Kiểm dịch viên y tế chuyển sang xử lý y tế theo quy định tại Điều 4 Thông tư này nếu phương tiện bị kiểm tra thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A mà chưa được xử lý y tế;

b) Mang hoặc có dấu hiệu mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, bao gồm: Chở người bệnh hoặc người mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; Chở hàng hóa mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; Các trường hợp khác mà phương tiện mang hoặc có dấu hiệu mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

c) Bị ô nhiễm bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe.

3. Trường hợp phương tiện bị kiểm tra không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, kiểm dịch viên y tế kết thúc quy trình kiểm dịch y tế và thông báo cho cơ quan phụ trách cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cho phương tiện đó.

Điều 4. Xử lý y tế

1. Đối với phương tiện thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Điểm a và b Khoản 2 Điều 3 Thông tư này thì áp dụng các biện pháp khử trùng, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh truyền nhiễm.

2. Đối với phương tiện quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Thông tư này thì áp dụng các biện pháp loại bỏ yếu tố nguy cơ.

3. Sau khi hoàn thành việc xử lý y tế quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này, kiểm dịch viên y tế cấp giấy chứng nhận xử lý y tế và kết thúc quy trình kiểm dịch.

Mục 2

QUY TRÌNH KIỂM DỊCH Y TẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH VÀ QUÁ CẢNH

Điều 5. Tiếp nhận và xử lý thông tin

Kiểm dịch viên y tế tiếp nhận thông tin về tình trạng sức khỏe của người trên phương tiện từ chủ phương tiện hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và tiến hành xử lý thông tin, phân loại nguy cơ đối với người như sau:

1. Người có yếu tố nguy cơ bao gồm:

a) Người xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch bệnh;

b) Người xuất phát hoặc đi qua vùng có yếu tố nguy cơ sức khỏe;

c) Người đi cùng phương tiện có nguy cơ quy định tại Khoản 1 Điều 1 hoặc hàng hóa có nguy cơ theo quy định Khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

d) Người bị nghi ngờ mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm;

đ) Người có dấu hiệu bị phơi nhiễm bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe.

2. Người không có yếu tố nguy cơ là người không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp người không có yếu tố nguy cơ, kiểm dịch viên y tế chuyển sang giám sát theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Trường hợp người có yếu tố nguy cơ, kiểm dịch viên y tế thực hiện:

a) Thu thập thông tin:

- Tình trạng sức khỏe người bị bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh và những người đi cùng;

- Các biện pháp y tế đã áp dụng đối với người bị bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh;

- Số người tiếp xúc gần, số người trên phương tiện;

- Biện pháp y tế cần hỗ trợ.

b) Báo cáo người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới;

c) Kiểm tra y tế đối với người có yếu tố nguy cơ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 6. Giám sát đối với người không có yếu tố nguy cơ

1. Kiểm dịch viên y tế tiến hành giám sát như sau:

a) Quan sát thể trạng;

b) Giám sát thân nhiệt.

2. Trong quá trình giám sát, kiểm dịch viên y tế có trách nhiệm thực hiện biện pháp kiểm tra y tế theo quy định tại Điều 7 Thông tư này nếu phát hiện người bị giám sát là người có yếu tố nguy cơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5, kiểm dịch viên y tế kết thúc quy trình kiểm dịch.

Điều 7. Kiểm tra y tế đối với người có yếu tố nguy cơ

1. Kiểm dịch viên y tế áp dụng các biện pháp sau:

a) Kiểm tra tờ khai y tế theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành quy định về khai báo y tế đối với người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2012/TT-BYT);

b) Kiểm tra giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (nếu có);

c) Quan sát thể trạng;

d) Kiểm tra thân nhiệt;

đ) Khám lâm sàng đối với trường hợp nghi ngờ mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm;

- e) Đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý y tế đã áp dụng;
- g) Lấy mẫu xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A.

2. Kiểm dịch viên y tế chuyển sang xử lý y tế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này nếu người bị kiểm tra thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị nghi ngờ mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;
- b) Phơi nhiễm bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe;
- c) Tiếp xúc với người nhập cảnh thuộc đối tượng quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này;
- d) Không có hoặc có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng nhưng hết hiệu lực đối với người xuất phát từ vùng có dịch bệnh hoặc đến vùng có dịch bệnh mà bệnh đó bắt buộc phải tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng.

3. Trường hợp người bị kiểm tra không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, kiểm dịch viên y tế kết thúc quy trình kiểm dịch y tế và thông báo cho cơ quan phụ trách cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cho người đó.

Điều 8. Xử lý y tế

1. Đối với người bị nghi ngờ mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, kiểm dịch viên y tế thực hiện các nội dung sau:

- a) Áp dụng các biện pháp dự phòng lây truyền bệnh;
- b) Chuyển đến phòng cách ly tại khu vực cửa khẩu;
- c) Khám sơ bộ, điều trị ban đầu hoặc chuyển về cơ sở y tế theo quy định.

2. Đối với người bị phơi nhiễm bởi yếu tố nguy cơ sức khỏe, ngoài việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này, tùy theo tình hình thực tế, kiểm dịch viên y tế có thể áp dụng thêm biện pháp khử trùng, tẩy uế để loại bỏ yếu tố nguy cơ sức khỏe.

3. Người tiếp xúc với người nhập cảnh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, kiểm dịch viên y tế lập danh sách đầy đủ các thông tin về họ tên, điện thoại và địa chỉ liên lạc để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đồng thời áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- a) Áp dụng các biện pháp dự phòng;
- b) Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế;
- c) Tuyên truyền, tư vấn phòng chống dịch bệnh.